TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **273**/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 407/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lương Thị A**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V2, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Nguyễn B**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị A và ông Nguyễn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị A và ông Nguyễn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lương Thị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 05/4/2016. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lương Thị A và ông Nguyễn B tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lương Thị A và ông Nguyễn B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005982 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, hoàn lại cho bà A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
GCNKH số 75, quyển số 1
ngày 30/10/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền